TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2019/HNGĐ- ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXX-ST ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Lâm O**, sinh năm 1995; HKTT: Đội 12, thôn L, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Th, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. có mặt

- Bị đơn: Anh **Đặng Tuấn A**, sinh năm 1992; HKTT và nơi cư trú: Đội 12, thôn L, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Lê Thị Lâm O trình bày: Tôi và anh Đặng Tuấn A kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 11/11/2014. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống bình thường. Từ năm 2015 khi tôi sinh cháu thứ nhất thì anh Tuấn A thường xuyên không ở nhà mà đi chơi bời, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Đến năm 2017, anh Tuấn A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác tên là H (tôi không rõ tên tuổi, địa chỉ) và anh Tuấn A không lo lắng cho gia đình, không phụ giúp tiền bạc để nuôi con, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Đến tháng 3/2019, tôi đã về nhà

bố mẹ đẻ sinh sống. Tôi và anh Tuấn A ly thân từ đó tới nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Tuấn A

Về con chung: có 02 con chung là cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2015 và Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 14/3/2018. Hai cháu hiện đang ở với tôi. Sau khi ly hôn tôi xin được nuôi hai con, tôi không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Tuấn A đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, đã được giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng từ chối khai báo, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị O và vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147,điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị O được ly hôn anh Tuấn A. Con chung: Giao cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2015 và Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 14/3/2018 cho chị O nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Chị O phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Lê Thị Lâm O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Đặng Tuấn A. Hiện anh Đặng Tuấn A đang cư trú tại Đội 12, thôn L, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn – anh Đặng Tuấn A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Tuấn A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lâm O và anh Đặng Tuấn A thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 11/11/2014 là hợp pháp. Quá trình anh Tuấn A, chị O chung sống bình thường, đến năm 2015 thì mới phát sinh mâu thuẫn. Theo chị O nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tuấn A thường xuyên không ở nhà mà đi chơi bời, vợ chồng không nói chuyện với nhau; năm 2017, anh Tuấn Acó quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên không lo lắng cho gia đình, không phụ giúp tiền bạc để nuôi con, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát; chị O và anh Tuấn A đã ly thân từ tháng 03/2019 đến nay. Anh Tuấn A đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa chị O vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa chị O và anh Tuấn A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O với anh Tuấn Alà phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh Tuấn A có 02 con chung là cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2015 và Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 14/3/2018. Hai con chung đang ở với chị O, chị O có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn A đã được giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của chị O. Xét thấy, cháu Bảo A sinh ngày 14/3/2018, mới 16 tháng tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi; cháu N thì mới được 4 tuổi. Do đó, giao cho chị O được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và Bảo A đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị O không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị O. Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị O và anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị **Lê Thị Lâm O** được ly hôn anh **Đặng Tuấn A.**

2. Về con chung: Chị O và anh Tuấn A có 02 con chung là cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2015 và Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 14/3/2018

Chị Lê Thị Lâm O được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 19/9/2015 và Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 14/3/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Lâm O không yêu cầu anh Đặng Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Anh Đặng Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Lâm O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003980 ngày 07 tháng 5 năm 2019

Chị Lê Thị Lâm O có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Quý